TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 548/2023/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 18 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 630/2023/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023 về việc "*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị N.T.Y, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ.H, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội. Căn cước công dân số 0011910011XX do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/9/2022.

2. Anh N.N.T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Xóm Y tổ Z, phường T.L, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Căn cước công dân số 0010800005XX do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/5/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị N.T.Y và anh N.N.T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ.H, huyện Sóc Sơn, Thành

phố Hà Nội ngµy 01/8/2020. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, anh chị xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đã hòa giải đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị N.T.Y và anh N.N.T cùng xác nhân không có.

[3] Về tài sản chung: Chị N.T.Y và anh N.N.T cùng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị N.T.Y và anh N.N.T thống nhất xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu toà giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị N.T.Y và anh N.N.T thỏa thuận chị N.T.Y chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 9 năm 2023, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N.T.Y và anh N.N.T.

1.2. Về con chung: Chị N.T.Y và anh N.N.T không có. Tòa không xét.

1.3. Về tài sản chung: Chị N.T.Y và anh N.N.T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

1.4 Về khoản nợ chung: Chị N.T.Y và anh N.N.T cùng xác nhận không có. Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị N.T.Y tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng đã nộp tại Biên lai số AA/2022/0000330 ngày 07/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Chị

N.T.Y đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;
- UBND xã Đ.H, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 38, ngày 01/8/2020;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Quang Chiều